

KẾ HOẠCH

Thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn phường theo chỉ đạo của UBND thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 10/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum về thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Kon Tum; Căn cứ Kế hoạch số 148/KH-YTKT ngày 16/5/2023 của Phòng Y tế thành phố về Hướng dẫn thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố.

Ủy ban nhân dân Phường Nguyễn Trãi ban hành Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Phường (viết tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU.

1. Mục tiêu chung: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn Phường.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu 1: Hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn Phường.

Các chỉ tiêu đến năm 2025:

a) Duy trì không có tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi sinh sống trên địa bàn Phường.

b) Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm sinh sống trên địa bàn Phường xuống dưới 0,2%.

c) Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ học đường từ trên 5-16 tuổi thể thấp còi sinh sống trên địa bàn Phường xuống dưới 0,3%.

2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em, phụ nữ mang thai và cho con bú sinh sống trên địa bàn Phường.

Các chỉ tiêu đến năm 2025:

a) Trên 95% trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng.

b) Trên 95% phụ nữ mang thai sinh sống trên địa bàn Phường được cung cấp miễn phí viên đa vi chất từ khi phát hiện mang thai đến 01 tháng sau sinh.

2.3. Mục tiêu 3: Bảo đảm ứng phó về phòng, chống suy dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo trên địa bàn Phường.

Các chỉ tiêu đến năm 2025:

a) Tăng tỷ lệ trẻ em 06 -23 tháng tuổi sinh sống trên địa bàn Phường ăn bổ sung đúng, đủ trên 90%.

b) Tỷ lệ hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo được cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp trên địa bàn Phường đạt trên 95%.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN.

1. Đối tượng hỗ trợ trực tiếp:

- Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em sinh sống trên địa bàn Phường.

- Phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn Phường.

2. Đối tượng áp dụng hướng dẫn:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện và thụ hưởng từ việc thực hiện hoạt động cải thiện dinh dưỡng.

3. Phạm vi thực hiện: Thực hiện trên phạm vi toàn Phường.

III. NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN, PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ.

Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các quy định liên quan.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CẢI THIỆN DINH DƯỠNG.

1. Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0-16 tuổi:

1.1. Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản số 3598/BYT-BM-TE ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Bộ Y tế về xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và tài liệu Hướng dẫn tư vấn dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Viện Dinh dưỡng và các văn bản hiện hành.

1.2. Cung cấp sắt cho trẻ em gái vị thành niên, phụ nữ có thai:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng và các hướng dẫn của đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

1.3. Bổ sung Vitamin A cho trẻ em từ 6 đến 60 tháng tuổi, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp và phụ nữ trong vòng 1 tháng sau sinh:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng và các hướng dẫn của đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

1.4. Bổ sung kẽm cho trẻ em bị tiêu chảy cấp:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng và Quyết định số 4121/QĐ-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về xử trí tiêu chảy ở trẻ em.

1.5. Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng:

- Cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi bổ sung vào bữa ăn của trẻ: Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng và các hướng dẫn của đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế. Hàm lượng các vi chất dinh dưỡng đảm bảo theo hướng dẫn nêu trên và các văn bản cập nhật (nếu có). Kết hợp tư vấn, hướng dẫn sử dụng tại hộ gia đình. Theo dõi, giám sát và báo cáo theo quy định.

- Cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ học đường bị suy dinh dưỡng:

+ Thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Y tế.

+ Các trường học tổ chức đánh giá tình trạng dinh dưỡng định kỳ để phát hiện trẻ suy dinh dưỡng, lập danh sách, tiếp nhận sản phẩm dinh dưỡng và cấp phát theo đợt. Tổ chức sử dụng sản phẩm dinh dưỡng tại trường học, có theo dõi giám sát. Báo cáo theo quy định. Lồng ghép với Chương trình dinh dưỡng học đường do Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện.

1.6. Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và Quyết định số 3779/QĐ-BYT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

1.7. Tẩy giun định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi và phụ nữ tuổi sinh đẻ chuẩn bị mang thai:

Trẻ em từ 02 đến dưới 06 tuổi, phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ tẩy giun 02 lần/năm.

1.8. Lập kế hoạch và dự trữ nguồn sản phẩm dinh dưỡng cho việc ứng phó với ảnh hưởng thiên tai, thảm họa, dịch bệnh đối với việc chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em:

Thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật chuẩn bị và ứng phó về dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp và các hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế. Hàng năm xây dựng kế hoạch ứng phó về dinh dưỡng khẩn cấp hoặc lồng ghép trong kế hoạch ứng phó về thiên tai thảm họa của phường.

1.9. Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú; tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp, thực hành dinh dưỡng tại Trạm Y tế phường, tại tổ dân phố.

Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; Văn bản số 3598/BYT-BM-TE ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Bộ Y tế và các hướng dẫn khác của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

1.10. Tổ chức thực hiện bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và giáo dục dinh dưỡng cho học sinh bán trú:

Thực hiện theo các hướng dẫn chuyên môn hiện hành của ngành Y tế và Giáo dục. Phối hợp giữa ngành Giáo dục và ngành Y tế, lập kế hoạch, tập huấn cho các cán bộ triển khai dự án về tổ chức bữa ăn học đường, các kiến thức và kỹ năng giáo dục dinh dưỡng học đường, đẩy mạnh chất lượng giáo dục dinh dưỡng chính khóa và các hình thức ngoại khóa phù hợp với điều kiện địa phương. Cán bộ Y tế có vai trò tham gia hướng dẫn chuyên môn và giám sát hoạt động cho các trường học triển khai bữa ăn bán trú và công tác giáo dục dinh dưỡng trong trường học, phối hợp với giáo dục dinh dưỡng tại hộ gia đình. Triển khai các mô hình tạo nguồn thực phẩm tại chỗ ở địa phương thông qua kết hợp với các dự án thành phần khác của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

1.11. Tư vấn dinh dưỡng về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học:

Thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của ngành Y tế và Giáo dục: Thông tư 23/2017/TT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ theo độ tuổi cho trẻ em, tư vấn chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng; Tài liệu hướng dẫn công tác Y tế trường học ban hành theo Quyết định 3822/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản cập nhật.

1.12. *Hướng dẫn, tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi hàng năm và định kỳ theo kế hoạch:*

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế (*tùy theo thực tế, có thể bao gồm: cân đo nhân trắc, xét nghiệm máu, phỏng vấn khẩu phần, chế độ ăn, thói quen tiêu thụ thực phẩm, phỏng vấn thông tin nhân khẩu học, tiền sử nuôi dưỡng, tiền sử bệnh tật...*).

1.13. *Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho cơ sở y tế Phường và trường học, cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng, vật tư y tế, thực phẩm bổ sung, tài liệu để triển khai các hoạt động can thiệp tại cộng đồng*

1.14. *Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế cơ sở, nhân viên y tế, y tế trường học, giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học và liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em:*

- Tập huấn cho cộng tác viên y tế ở tổ dân phố về hướng dẫn triển khai và các kỹ thuật chuyên môn triển khai hoạt động về dinh dưỡng.

- Tập huấn cho y tế trường học và giáo viên trường học về hướng dẫn hỗ trợ triển khai hoạt động về dinh dưỡng tại trường học.

- Tổ chức hội nghị về nâng cao năng lực cán bộ y tế cơ sở, y tế trường học, giáo viên, cán bộ giảm nghèo, phụ nữ về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ, trẻ em 0-16 tuổi.

2. Hoạt động về truyền thông dinh dưỡng:

-*Đẩy mạnh thông tin, truyền thông dinh dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tế, bao gồm phát thanh loa đài, tờ rơi, pano, mạng xã hội...*

- Tập huấn về kỹ năng truyền thông cho đội ngũ nhân viên y tế và liên ngành làm công tác chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ trẻ em.

- Tổ chức các buổi truyền thông tại tổ dân phố trong Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng, cân đo trẻ theo điều kiện và kế hoạch của địa phương dựa trên các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế hàng năm.

3. Hoạt động về kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá thực hiện:

Chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát, khảo sát và đánh giá thực hiện theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế cụ thể:

3.1. Phân công thực hiện:

Giao Trạm Y tế Phường chủ trì triển khai công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình tại tổ dân phố và các trường học trên địa bàn phường theo kế hoạch hàng năm; báo cáo kết quả sau khi kết thúc đợt kiểm tra, giám sát

về Phòng Y tế thành phố và Ủy ban nhân dân Phường (qua CC VHXH phụ trách LĐTBXH Phường).

3.2. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá:

Nội dung, phương pháp, các bước thực hiện, thời gian, chế độ báo cáo thực hiện theo Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

1. Đối với chỉ tiêu a, mục tiêu 2, kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí bố trí cho nhiệm vụ cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Đối với các chỉ tiêu còn lại kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế, ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác.

3. Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định hiện hành khác có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Trạm Y tế Phường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và tổ dân phố triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, tham mưu đề xuất giải pháp nhằm đảm bảo việc triển khai thực hiện Kế hoạch đạt được các chỉ tiêu đề ra.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn về “Cải thiện dinh dưỡng” trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình thực hiện, định kỳ báo cáo cấp trên theo quy định. Báo cáo phòng Y tế, Ủy ban nhân dân Phường kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm và đột xuất.

- Chủ trì, phối hợp với Công chức Tài chính - Kế toán và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, nghiên cứu đề xuất Ủy ban nhân dân Phường xem xét, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các hoạt động.

2. Công chức Tài chính - Kế toán Phường: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố có liên quan, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và theo đúng quy định hiện hành. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân Phường cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển (nếu có) và huy động các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư phát triển hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

3. Công chức VHXXH phụ trách LĐTBXH Phường:

Phối hợp với Trạm Y tế Phường, và các đơn vị, tổ dân phố có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung “*Cải thiện dinh dưỡng*” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; phối hợp với các tổ chức có liên quan tham mưu triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo làm căn cứ thực hiện chính sách cho trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn Phường. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Trạm Y tế Phường tham gia giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động, tổng hợp báo cáo theo quy định.

4. Các Trường học trên địa bàn Phường:

- Phối hợp với Trạm Y tế Phường và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chính sách, quy định pháp luật về đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể lực, an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng bệnh, phòng chống các yếu tố nguy cơ với sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cho học sinh tại các trường học trực thuộc.

- Tổ chức thực hiện bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và giáo dục dinh dưỡng cho học sinh bán trú.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để giáo dục, hướng dẫn về dinh dưỡng và vận động thể lực phù hợp cho học sinh, đặc biệt là cho nhóm tuổi tiền dậy thì và dậy thì. Tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, áp dụng các thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho lứa tuổi học đường trong các bếp ăn tại trường học.

- Tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động về chăm sóc bữa ăn học đường, theo dõi đánh giá dinh dưỡng, giáo dục dinh dưỡng, tư vấn và hỗ trợ sản phẩm dinh dưỡng.

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả công tác y tế trường học, bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

5. Công chức VHXXH phụ trách Văn hoá - Thông tin Phường:

- Phối hợp với Trạm Y tế Phường hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh Phường, tuyên truyền trực quan về nội dung cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn Phường.

- Thường xuyên đưa tin và thực hiện các chuyên mục, chuyên đề về những nội dung cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn Phường.

6. Các Tổ dân phố :

- Phối hợp các đơn vị, các ban ngành nhằm thông tin, tuyên truyền thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý và cải thiện dinh dưỡng cho các đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại tổ dân phố.

- Triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật về dinh dưỡng và thực phẩm; đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi là một trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường, Hội Liên hiệp Phụ nữ phường, Hội Nông dân phường, các tổ chức chính trị - xã hội Phường:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp với Trạm Y tế và các tổ dân phố để triển khai hiệu quả các hoạt động của nội dung “*Cải thiện dinh dưỡng*” tại Kế hoạch này.

Ủy ban nhân dân Phường đề nghị các đơn vị, tổ dân phố phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng Y tế;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND phường;
- Các đơn vị tại Mục IV;
- Lưu: VT, UB (VHXH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Long